

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.741
tại Km71+250 (giao đường Bùi Thị Xuân)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD

ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 25/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) về việc Phê duyệt bổ sung Kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Sở Xây dựng quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 74/TTr-SXD ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Kết quả thẩm định tại Công văn số 1231/SXD-QLKC&ATGT ngày 28 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.741 tại Km71+250 (giao đường Bùi Thị Xuân) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bổ sung hệ thống thoát nước tuyến ĐT.741 tại Km71+250 (giao đường Bùi Thị Xuân).

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): theo Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

5. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Đơn vị khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Nhật Minh.

- Đơn vị thẩm tra: Trung tâm Quy hoạch, Kiểm định xây dựng và Bảo trì đường bộ.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C. Loại công trình: Công trình giao thông. Cấp công trình: Công trình cấp III.

8. Mục tiêu đầu tư: Bổ sung hệ thống thoát nước nhằm đảm bảo việc tiêu thoát nước cho đoạn tuyến, qua đó bảo vệ nền và mặt đường giảm thiểu hư hỏng, cải thiện tình trạng ngập cục bộ vào mùa mưa tại vị trí dân cư sinh sống và môi trường cảnh quan khu vực. Đồng thời đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông qua khu vực dự án.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Thay mới cống ngang đường, gia cố hạ lưu cống và bổ sung mương thu nước mặt đường, cụ thể như sau:

- Cống hộp ngang đường kích thước 2x(2x2)m đúc sẵn tại nhà máy, chiều dài 18,0m.

- Gia cố khu vực hạ lưu cống ngang bằng cống hộp kích thước 2x(2x2)m đúc sẵn tại nhà máy, chiều dài khoảng 14,4m.

- Bố trí mương thu nước loại 1, dài khoảng 110m, kích thước (40x50)cm kết hợp đập đan bằng song chắn rác Composite, Gang, kích thước (960x530x50)mm, tải trọng 40T.

- Bố trí mương thu nước loại 2, dài 10,5m, kích thước (70x80)cm kết hợp đập đan bằng song chắn rác Composite, Gang, kích thước (960x530x50)mm, tải trọng 40T;

- Bố trí mương thu nước loại 3, dài 15m, kích thước (70x80)cm kết hợp đập đan bằng song chắn rác Composite, Gang, kích thước (960x530x50)mm, tải trọng 40T;

- Hồ ga có cấu tạo: Móng cống, tường đầu, tường cánh đỡ bằng BTCT đá 1x2B20, có cửa thu nước bằng gang kích thước 960x530x50mm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo bảng danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho dự án kèm theo.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 2.556.321.625 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng*);

- Chi phí xây dựng: 2.154.091.155 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 46.289.025 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 141.319.086 đồng.
- Chi phí khác: 92.892.758 đồng.
- Chi phí dự phòng: 121.729.601 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn sự nghiệp giao thông.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

16. Các nội dung khác:

- Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong hồ sơ trình thẩm định theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về các trình tự, thủ tục pháp lý về nội dung của hồ sơ; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát tài sản nhà nước.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung thẩm định; kết luận được Sở Xây dựng thẩm định tại Kết quả thẩm định tại Công văn số 1231/SXD-QLKC&ATGT ngày 28/5/2026 và các bản vẽ, thuyết minh (đã được ký trình) kèm theo.

2. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, xử lý khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và xử lý trách nhiệm khi chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND phường Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
 - Chánh, Phó Chánh VP UBND thành phố;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS.
- Trí-QĐ114

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Hà

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CHI PHÍ SAU THUẾ (VNĐ)
I	Chi phí xây dựng	2.154.091.155
II	Chi phí quản lý dự án	46.289.025
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	141.319.086
1	Chi phí khảo sát địa hình bước lập BCKTKT	10.764.775
2	Chi phí giám sát khảo sát	438.342
3	Chi phí lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	52.732.151
4	Chi phí thẩm tra BCKTKT, phần thiết kế	4.243.560
5	Chi phí thẩm tra BCKTKT, phần dự toán	4.114.314
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	8.357.874
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thi công xây dựng	2.154.091
8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	3.240.000
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng	55.273.979
IV	Chi phí khác	92.892.758
1	Phí thẩm định lập báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	500.000
2	Chi phí hạng mục đảm bảo an toàn giao thông	61.769.375
3	Chi phí Bảo hiểm công trình	5.484.954
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	13.878.915
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	11.259.514
V	Chi phí dự phòng	121.729.601
	TỔNG CỘNG	2.556.321.625

DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

STT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
I	Tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát	
1	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
2	Khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
II	Tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế	
3	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
4	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
5	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
6	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
7	Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2024
III	Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan	